TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 204/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 28-7-2022.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Bà Trần Thị Đổi.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 472/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng Cát N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: 129C, KV3, thị trấn Đ huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Huỳnh Trung V, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 13/5/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Hồng Cát N trình bày: Chị và anh Huỳnh Trung V sống với nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Trong thời gian chung sống, vợ, chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả, chị và anh V không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị và anh V sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên

chị xin ly hôn anh V, vì bận công việc nên chị xin vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án.

Về con chung: Huỳnh N Khánh T, sinh ngày 05/01/2021. Sau khi ly hôn chị N xin được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Trung V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Hồng Cát N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Trung V, anh V hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V đã được tống đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh V vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng Cát N và anh Huỳnh Trung V chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa chị N và anh V được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, chị N và anh V phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N xin ly hôn anh V, anh V không phản hồi ý kiến của chị N.

[3] Xét thấy chị N và anh V chung sống với nhau, phát sinh mâu thuẫn nhưng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Chị N và anh V không tự khắc phục được mâu thuẫn nên để mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Từ khi sống ly thân tới nay, anh V cũng không tìm ra được biện pháp gì để vợ chồng được đoàn tụ, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử hôm nay, anh V cũng không đến, không có thiện chí để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị N xin ly hôn với anh V là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh V.

Con chung: Huỳnh N Khánh T, sinh ngày 05/01/2021, cháu T hiện đang sống với chị N, sau khi ly hôn chị N xin tiếp tục nuôi. Xét thấy, cháu T đang sống với chị N ổn định, cháu phát triển bình thường. Anh V cũng không có ý kiến phản hồi về việc chị N xin được nuôi con khi ly hôn, nên thấy cần thiết để cho chị N tiếp tục nuôi cháu T là phù hợp.

Chị N yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, anh V không phản hồi ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N. Tuy nhiên, cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con được quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và mức cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên cần buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T với số tiền là 1.000.000đ/tháng, thời gian bắt đầu từ tháng 8 năm 2022 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên không xem xét. Đối với anh V không phản hồi ý kiến yêu cầu xin ly hôn của chị N nên không thể hiện có tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này có tranh chấp, sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh V chịu án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng Cát N đối với anh Huỳnh Trung V về việc "ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng Cát N được ly hôn với anh Huỳnh Trung V.

Việc nuôi con: Chị Phạm Hồng Cát N được quyền tiếp tục nuôi Huỳnh N Khánh T, sinh ngày 05/01/2021, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Phạm Hồng Cát N chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh V chịu 300.000đ án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ nhà nước. Chị N được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006667 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-TAND tỉnh Long An;
- UBND xã M;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Quyên